TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 07-6-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Ngô Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thướng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thái B, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã C, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái B kết hôn từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2006 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện T. Sau khi cưới, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng được 02 năm thì về bên cha mẹ chị cất nhà ở riêng.

Từ năm 2014, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do chồng ham mê cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Nay chị yêu cầu ly hôn đối với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy V1, sinh ngày 16/9/2006 hiện đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2018, bị đơn anh Nguyễn Thái B trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị V về thời gian kết hôn, về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chị V trình bày là đúng nhưng từ khi ly thân đến nay anh đã sửa đổi và chăm lo làm ăn. Anh yêu cầu được đoàn tụ vì còn thương vợ con.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực hiện chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu V.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy V1, sinh ngày 16/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Thu V tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh B vắng mặt tại phiên tòa đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về hôn nhân: Chị V, anh B kết hôn từ năm 2005, có đăng ký kết hôn. Anh chị thừa nhận trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do anh B ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay. Theo kết quả xác minh thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng anh B, chị V như anh chị trình bày, hiện anh

B vẫn thường xuyên đến nhà vợ để phụ lo quản lý sân bóng đá bên nhà vợ. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh B yêu cầu đoàn tụ. Tuy nhiên, quá trình Tòa án giải quyết, anh B vắng mặt không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa, cho thấy anh B không có thiện chí hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh B đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Thúy V1, sinh ngày 16/9/2006 đang sống với chị V. Khi ly hôn, chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu V1. Do đó, cần giao cháu V1 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu. Anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Chị V là nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu V được ly hôn đối với anh Nguyễn Thái B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy V1, sinh ngày 16/9/2006 cho chị Nguyễn Thị Thu V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị V không yêu cầu. Anh B được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009686 ngày 01/02/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng. Chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Trưởng